TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ PH
TỈNH B PH
Bản án số: **02**/2019/KDTM-ST
Ngày: 12-3-2019
Về *"Tranh chấp hợp đồng khai thác khoáng sản"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PH- TỈNH BÌNH PH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Văn S**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Th**

Ông **Nguyễn Đình Ph**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* **Bà Hồ Thị B** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh B Ph.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph tham gia phiên toà:* **Ông Tạ Văn Ph** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2016/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2016, về tranh chấp ***"Hợp đồng khai thác khoáng sản***", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-KDTM ngày 24/10/2018, giữa:

* *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH MTV HĐP.**

Địa chỉ: Số 34A5, khu dân cư A B, phường AB, thành phố B H, tỉnh Đ N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Tấn Ph – Giám đốc (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh Q, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 491, QL14, phường Tân Bình, thị xã Đ X, tỉnh B Ph. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

* *Bị đơn:* **Công ty TNHH ĐB.** Địa chỉ: Số 179 Nguyễn Huệ, phường Tân Xuân, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Ph.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thế H – Giám đốc (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện của Công ty TNHH MTV HĐP trình bày:

Ngày 10/5/2011, Công ty Cổ phần Đức Hồng Phát (nay đổi tên thành Công ty TNHH MTV HĐP- sau đây gọi tắt là Công ty HĐP) ký kết hợp đồng hợp tác khai thác khoáng sản (mỏ đá) với Công ty TNHH ĐB (sau đây gọi tắt là Công ty ĐB) tại mỏ đá thuộc ấp 5, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Cụ thể: Công ty HĐP trả cho Công ty ĐB tổng số tiền 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng), gồm: chi phí làm đường, giải tỏa đền bù, san ủi bến bãi, mua đất, kéo điện, trạm biến áp, nhà văn phòng, thăm dò khai thác... Công ty HĐP đã thanh toán đủ cho Công ty ĐB số tiền này. Theo hợp đồng, Công ty ĐB phải giao cho Công ty HĐP diện tích khai thác mỏ đá là 06 ha và cam kết thời hạn khai thác là 5 năm, tức đến ngày 10/5/2016. Khi hết thời hạn trên, nếu chưa khai thác hết trữ lượng đá thì hai bên thương lượng để làm thủ tục gia hạn khai thác...

Tuy nhiên, thực tế Công ty ĐB chỉ giao 4,45ha (thiếu là 1,55ha), đồng thời giấy phép khai thác đến ngày 02/8/2014 thì hết hạn, không đảm bảo thời hạn 5 năm như cam kết. Công ty HĐP đã nhiều lần yêu cầu, nhưng Công ty ĐB không bàn giao đủ diện tích và không làm thủ tục gia hạn khai thác.

Do đó, nay Công ty HĐP khởi kiện yêu cầu Công ty ĐB phải tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký kết, cụ thể: Gia hạn thời hạn khai thác mỏ đá cho Công ty HĐP thêm 34 tháng để đủ thời hạn 5 năm như hợp đồng đã ký kết.

Đối với yêu cầu Công ty ĐB phải bàn giao đủ diện tích khai thác còn thiếu là 1,55ha theo đơn khởi kiện thì nay Công ty HĐP xin rút yêu cầu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Tại các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH ĐB (sau đây gọi tắt là Công ty ĐB) trình bày:

Công ty ĐB thừa nhận có xác lập hợp đồng hợp tác khai thác khoáng sản với Công ty HĐP như đại diện nguyên đơn trình bày.

Tuy nhiên, Công ty ĐB đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Công ty HĐP theo hợp đồng. Do đó, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cụ thể:

Về thời hạn: Theo hợp đồng đã ký kết thì thời hạn là 5 năm. Theo đó, Công ty ĐB đã tuân thủ đúng hợp đồng, bàn giao mỏ đá cho Công ty HĐP từ ngày 10/5/2011 cho đến ngày 04/6/2016 thì Công ty HĐP mới trả lại mỏ đá cho Công ty ĐB. Về giấy phép khai thác đá, Công ty ĐB được UBND tỉnh Bình Phước cấp giấy pháp khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND có hiệu lực từ ngày 16/7/2009 đến ngày 16/7/2012. Khi

ký kết hợp đồng thì Công ty HĐP đã được Công ty ĐB cung cấp đầy đủ giấy tờ pháp lý liên quan đến việc khai thác đá. Đến ngày 02/8/2012, Công ty ĐB làm thủ tục gia hạn và đã được UBND tỉnh Bình Phước gia hạn thời hạn khai thác thêm 2 năm, tức đến ngày 02/8/2014 thì hết hạn giấy phép khai thác. Theo quy định của luật khoáng sản và các văn bản liên quan thì không thể gia hạn thời hạn khai thác tiếp được nữa, mà phải đóng cửa mỏ và lập hồ sơ thăm dò, khai thác mới. Do đó, với trách nhiệm của mình, ngày 09/6/2014, Công ty ĐB đã có văn bản gửi cho Công ty HĐP đề nghị Công ty HĐP phối hợp để làm thủ tục xin gia hạn tiếp, đồng thời nhiều lần điện thoại trực tiếp để đôn đốc Công ty HĐP. Trong văn bản mà Công ty ĐB gửi cho Công ty HĐP cũng đã nêu rõ nếu Công ty HĐP đồng ý chấm dứt hợp đồng và trả lại mỏ đá thì Công ty ĐB sẽ hoàn trả lại cho phí cho số thời gian còn lại của giấy phép không được gia hạn, hoặc Công ty HĐP phải phối hợp và hỗ trợ về chi phí liên quan đến thủ tục lập dự án thăm dò, khai thác mới. Tuy nhiên, Công ty ĐB không nhận được sự phản hồi nào của Công ty HĐP. Đồng thời, khi hết thời hạn khai thác đá thì Công ty HĐP vẫn tiếp tục thực hiện việc khai thác đá tại mỏ trên cho đến ngày 04/6/2016 mới bàn giao lại mỏ đá cho Công ty ĐB.

Như vậy, việc khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty ĐB phải gia hạn thời hạn khai thác mỏ đá thêm 34 tháng là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác yêu cầu của nguyên đơn Công ty HĐP.

Về diện tích khai thác: Thực tế diện tích được cấp phép khai thác đá là 4,45 ha, nhưng kèm theo là khoảng 2 ha diện tích mặt bằng tập kết vật liệu, nhà văn phòng, nhà ở nhân công... Tổng diện tích mà Công ty ĐB bàn giao cho Công ty HĐP là khoảng gần 7 ha, nên Công ty HĐP cho rằng Công ty ĐB bàn giao thiếu diện tích là không đúng. Tuy nhiên, nay Công ty HĐP đã rút yêu cầu về việc buộc Công ty ĐB phải bàn giao thêm 1,55ha khai thác mỏ đá thì Công ty ĐB đồng ý và không có ý kiến gì.

Ngoài ra, bị đơn không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cơ bản là đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử và thủ tục tống đạt thông báo thụ lý, quyết định tạm đình chỉ, quyết định tiếp tục giải quyết vụ án là chưa đảm bảo thời gian quy định; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú cho rằng hợp đồng kinh tế giữa Công ty HĐP và Công ty ĐB là đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực thi hành.

Đối với yêu cầu khởi kiện yêu cầu Công ty ĐB phải bàn giao thêm diện tích 1,55ha, do nguyên đơn xin rút yêu cầu nên đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ việc giải quyết.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc gia hạn thời gian khai thác thêm 34 tháng: Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty ĐB đã tuân thủ đầy đủ các thỏa thuận trong hợp đồng, việc Công ty ĐB không gia hạn giấy phép khai thác là ngoài ý muốn của Công ty ĐB, đồng thời có một phần lỗi của Công ty HĐP. Trên thực tế, Công ty HĐP vẫn tiến hành khai thác đến ngày 04/6/2016 mới bàn giao lại mỏ đá cho Công ty ĐB, nên đã thực hiện xong hợp đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty HĐP.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:* Căn cứ đơn khởi kiện và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về *"Tranh chấp Hợp đồng khai thác khoáng sản"*, do nguyên đơn Công ty HĐP thực hiện quyền khởi kiện.

** Về nội dung:*

[1] Ngày 10/5/2011, Công ty Cổ phần Đức Hồng Phát (sau này đổi tên thành Công ty TNHH MTV HĐP - gọi tắt là Công ty HĐP) ký kết hợp đồng hợp tác khai thác khoáng sản (mỏ đá) với Công ty TNHH ĐB (sau đây gọi tắt là Công ty ĐB), tại mỏ đá thuộc ấp 5, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Theo đó, Công ty HĐP trả cho Công ty ĐB tổng số tiền 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng), gồm: chi phí làm đường, giải tỏa đền bù, san ủi bến bãi, mua đất, kéo điện, trạm biến áp, nhà văn phòng, thăm dò khai thác... Công ty HĐP đã thanh toán đủ cho Công ty ĐB số tiền này. Theo hợp đồng, Công ty ĐB phải giao cho Công ty HĐP mỏ đá diện tích là 06 ha cho Công ty HĐP khai thác đá trong thời hạn là 5 năm, tức đến ngày 10/5/2016. Khi hết thời hạn trên, nếu chưa khai thác hết trữ lượng đá thì hai bên thương lượng để làm thủ tục gia hạn...

Hội đồng xét xử xét thấy, việc ký kết hợp đồng giữa Công ty HĐP và Công ty ĐB trên cơ sở là hoàn toàn tự nguyện, cả nguyên đơn và bị đơn đều được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, nên nội dung hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, việc ký kết do người đại diện theo pháp luật của hai bên trực tiếp ký kết, nên hợp đồng ngày 10/5/2011 là có hiệu lực thi hành.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty HĐP về việc cho rằng, Công ty ĐB chỉ giao 4,45ha, thiếu là 1,55ha như trong hợp đồng đã ký kết. Do đó, khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty ĐB phải bàn giao thêm phần diện tích còn thiếu là 1,55 ha. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn Công ty HĐP xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty ĐB phải bàn giao thêm phần diện tích còn thiếu là 1,55 ha, nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu trên của nguyên đơn là phù hợp.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện yêu cầu Công ty ĐB phải tiếp tục thực hiện hợp đồng, gia hạn thời hạn khai thác mỏ đá cho Công ty HĐP thêm 34 tháng để đủ thời hạn 5 năm như hợp đồng đã ký kết (từ ngày 10/5/2011 đến ngày 10/5/2016). Hội đồng xét xử thấy rằng, Công ty HĐP tiếp nhận mỏ đá từ Công ty ĐB từ ngày 10/5/2011. Công ty HĐP cho rằng, giấy phép khai thác mỏ đá đến ngày 02/8/2014 thì hết hạn nhưng Công ty ĐB không tiến hành thủ tục xin gia hạn giấy phép khai thác đá cho Công ty HĐP, dẫn đến Công ty HĐP không thể khai thác đủ thời gian theo hợp đồng (thiếu 34 tháng). Tuy nhiên, ngoài lời trình bày nêu trên thì nguyên đơn Công ty HĐP không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Đồng thời, lời trình bày trên của nguyên đơn không được Công ty ĐB thừa nhận.

Các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND do UBND tỉnh Bình Phước cấp cho Công ty ĐB khai thác từ ngày 16/7/2009 đến ngày 16/7/2012. Sau đó, Công ty ĐB xin gia hạn và được UBND tỉnh Bình Phước gia hạn thêm 2 năm theo Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 02/8/2012, tức đến ngày 02/8/2014 thì hết hạn khai thác. Khi gần hết hạn khai thác, Công ty ĐB đã có văn bản số 30/CV ngày 09/6/2014 gửi cho Công ty HĐP ghi rõ: *"Hiện nay giấy phép khai thác sắp hết hạn vào ngày 02/8/2014, Công ty ĐB đã liên hệ với Sở TNMT tỉnh Bình Phước để xin gia hạn. Tuy nhiên, theo thông tư mới thì không được gia hạn mà phải tiến hành đóng cửa mỏ và lập hồ sơ thăm dò khai thác mới. Do đó, Công ty ĐB kiến nghị với Công ty HĐP một số nội dung:*

- Công ty ĐB sẽ hoàn trả lại chi phí cho số thời gian còn lại của giấy phép không được gia hạn tiếp.

- Trong trường hợp Công ty HĐP tiếp tục khai thác cho đến khi hết hạn hợp đồng thì phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc lập dự án thăm dò, khai thác".

Mặc dù, Công ty HĐP thừa nhận đã nhận được văn bản trên, nhưng Công ty HĐP không phản hồi lại văn bản trên của Công ty ĐB. Mặc dù nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án công văn số 07/CV-CT ngày 02/7/2014 của Công ty HĐP, nội dung phản hồi lại văn bản số 30/CV ngày 09/6/2014 của Công ty ĐB, nhưng không có chứng cứ thể hiện là Công ty HĐP có gửi cho Công ty ĐB, đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận không có ý kiến phản hồi lại văn bản số 30/CV ngày 09/6/2014 của Công ty ĐB. Do đó, Công ty HĐP không chứng minh được là đã phối hợp với Công ty ĐB để làm thủ tục xin giấy phép khai thác.

Nguyên đơn cho rằng, việc gia hạn giấp phép khai thác hoàn toàn thuộc về trách nhiệm của Công ty ĐB, Công ty HĐP không có trách nhiệm hỗ trợ chi phí lập dự án thăm dò, khai thác mới. Tuy nhiên, căn cứ Điều 3 của hợp đồng ngày 10/5/2011, số tiền 6 tỷ đồng mà Công ty HĐP trả cho Công ty ĐB là chi phí tính

đến thời điểm bàn giao mặt bằng (tức ngày 10/5/2011), như: làm đường, nhà văn phòng, kéo điện, trạm biến áp, mua đất, thăm dò khai thác, đền bù giải tỏa, san ủi bến bãi.... Nên việc Công ty HĐP lấy lý do trên để cho rằng việc xin giấy phép khai thác hoàn toàn thuộc trách nhiệm của Công ty ĐB để làm căn cứ khởi kiện là không có cơ sở. Do không được cấp phép khai thác mới, nên ngày 01/10/2015, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 2116/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề án đóng cửa mỏ. Như vậy, hợp đồng giữa Công ty ĐB và Công ty HĐP không thể tiếp tục thực hiện là do quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ngoài ra, tại Điều 5 của hợp đồng ngày 10/5/2011 ghi rõ*: "Nếu hợp đồng không thực hiện được do sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn các thay đổi về luật, các quy định của Nhà nước, chiến tranh, hỏa hoạn, động đất, sóng thần, lũ quét... mà trong vòng 7 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng đã cố gắng hết khả năng có thể nhưng vẫn không khắc phục được thì bên đó phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản. Thông báo này phải nêu rõ bản chất, thời gian ảnh hưởng của sự kiện và giải pháp khắc phục (nếu có). Nếu sự kiện bất khả kháng không chấm dứt hoặc không thể khắc phục được trong 90 ngày thì bên bị ảnh hưởng có quyền chấm dứt hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 7 ngày. Quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ được hai bên thỏa thuận hoặc giải quyết theo luật định tại thời điểm chấm dứt hợp đồng".*

Việc Công ty ĐB không gia hạn giấy phép khai thác như trên là nằm ngoài ý muốn của Công ty ĐB. Công ty ĐB cũng đã gửi văn bản yêu cầu làm việc và sẽ hoàn trả chi phí cho thời gian còn lại của hợp đồng không xin được giấy phép khai thác cho Công ty HĐP. Tuy nhiên, Công ty HĐP không phản hồi, đồng thời vẫn quản lý, khai thác cho đến ngày 04/6/2016 mới bàn giao lại mỏ đá cho Công ty ĐB. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 294 Luật Thương mại năm 2005 thì Công ty ĐB được miễn trách nhiệm đối với hành vi vi phạm. Đồng thời, Công ty ĐB cũng đã bàn giao mỏ đá đủ thời hạn theo hợp đồng là 5 năm (từ ngày 10/5/2011 đến ngày 04/6/2016).

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty HĐP về việc buộc Công ty ĐB phải gia hạn thời hạn khai thác mỏ đá thêm 34 tháng là không có cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận, nên nguyên đơn đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các điều 30, 35, 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 388, 389, 401, 402, 424 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 1 Điều 294 và Điều 4 của Luật Thương mại năm 2005;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV HĐP về việc kiện yêu cầu Công ty TNHH ĐB phải tiếp tục thực hiện hợp đồng khai thác khoáng sản đã ký kết ngày 10/5/2011, gia hạn thời gian khai thác mỏ cho Công ty TNHH MTV HĐP thêm 34 tháng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV HĐP về việc kiện yêu cầu Công ty TNHH ĐB phải bàn giao đủ phần diện tích còn thiếu là 1,55 ha, do nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện.

2. Về án phí: Công ty TNHH MTV HĐP phải nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt khi tuyên án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Ph ;*
- *VKSND huyện Đồng Ph;*
- *THADS huyện Đồng Ph;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu;*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn S